

Bản án: 98/2021/HS-ST

Ngày: 12/11/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 TP. HỒ CHÍ MINH**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Thanh Sơn

*- Các Hội thẩm:*

1/ Ông Nguyễn Kiên Hiên

2/ Bà Lê Thị Xuân Mai

*- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Vũ Quốc Thông – Thư ký  
Tòa án nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh

*- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nghiệp – Kiểm  
sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 12 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3 số  
139 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí  
Minh xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 91/2021/TLST - HS ngày 14  
tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

**LÊ ĐỨC C**, giới tính: Nam, sinh năm 2000 tại Thành phố Hải Phòng;  
Hộ khẩu thường trú: Thôn T, xóm A, xã Kiến Thiết, huyện Tiên Lãng, Thành  
phố Hải Phòng; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12;  
Nghề nghiệp: Tự do; Con ông Lê Văn T và bà Phạm Thị T .

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/3/2021.

*(có mặt)*

*Bị hại:* Bà Phan Mỹ Thục Q, sinh năm 2000

Hộ khẩu thường trú: A, xã B, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Tạm trú: 122/27/30/7 đường Đ, Phường 10, Quận 4, Thành phố Hồ  
Chí Minh.

*(vắng mặt)*

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Lê Minh T, sinh năm 1980

Thường trú: Số 344/538 Đường C, Phường 5, Quận 10, Thành phố Hồ  
Chí Minh.

*(vắng mặt)*

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 28/3/2021, Lê Đức C vào Thành phố Hồ Chí Minh tìm việc làm nhưng chưa tìm được nên sống lang thang. Khoảng 12 giờ ngày 30/3/2021, C đi bộ đến tòa nhà số 41 – 43 Trần Cao Vân, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh rồi đi thang máy lên nhà hàng Huế tại tầng 10 để ăn uống, do thấy giá đắt nên C không ăn mà chỉ ngồi chơi. Khoảng 15 phút sau, C đi vào toilet thì thấy ngay lối vào có một dây tủ đồ nên nảy sinh lòng tham lục lọi tủ tìm tài sản để chiếm đoạt. C mở một hộc tủ thì thấy bên trong có một chiếc áo nỉ màu hồng, và một túi nhiều màu là của chị Phan Mỹ Thục Q nhân viên nhà hàng Huế. C lấy áo ra giữ thì rơi ra 01 chìa khóa xe và 01 thẻ gửi xe nên C lấy chìa khóa xe và thẻ xe cất vào túi áo khoác đang mặc mục đích là để tìm cách chiếm đoạt chiếc xe này. Sau khi có chìa khóa và thẻ xe, C xuống tầng hầm B1 lấy chìa khóa xe bấm đèn báo hiệu thì phát hiện xe Vision màu đen đỏ biển số 47C1-38771 đang dựng ở đây. C ngồi lên xe, khởi động và điều khiển xe ra nơi soát vé xe. Khi ra cổng soát vé, ông Lê Minh T là người giữ xe của tòa nhà kiểm tra trên máy phát hiện C không phải là người gửi chiếc xe này nên hỏi C tại sao lại đi xe gắn máy của nhân viên nhà hàng Huế, C đã nói dối là người yêu của chủ xe (chị Q), mượn xe đi C việc lát quay về trả lại với mục đích để ông T tin và cho C lấy xe đi ra ngoài. Vì tin C nói là thật nên ông T đã cho C lấy xe đi. Sau khi chiếm đoạt được xe, C chạy xe đi được khoảng 15 phút thì thấy sợ nên đã điều khiển xe quay lại lấy vé gửi xe và đưa xe bỏ lại ở tầng hầm B2.

Gửi lại xe xong C đi lên tầng 10 để chìa khóa xe và thẻ xe lại hộc tủ cũ rồi vào nhà hàng Huế ngồi hút thuốc. Khoảng 14 giờ 30 phút, chị Q mở tủ cá nhân thì phát hiện chìa khóa xe và thẻ xe không nằm trong túi áo khoác nỉ như ban đầu nên nghi ngờ liền xuống tầng B1 thì không thấy xe máy. Lúc này chị Q đến hỏi ông T thì được biết có người đã tự ý lấy xe của chị Q đi và đã quay lại gửi ở tầng B2. Sau đó chị Q lên nhà hàng Huế thì nhìn thấy C có hình dạng đặc điểm như mô tả của ông T nên báo với quản lý nhà hàng và trình báo C an Phường Võ Thị Sáu, Quận 3 đến mời về trụ sở làm việc.

Tại Cơ quan Canh sát Điều tra – C an Quận 3, Lê Đức C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 34 ngày 08/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 3 xác định: Xe gắn máy hiệu Vision màu đỏ đen, biển số 47C1-38771, số máy JK03E-7501937, số khung RLHJK0326LZ001908 vào thời điểm xảy ra vụ án có giá là 37.333.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 46/CT-VKS-HS ngày 08/6/2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đã truy tố bị cáo Lê Đức C về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

*Tại phiên tòa:*

Bị cáo T nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo khai nhận trước khi lấy xe để mang đi chiếm đoạt, bị cáo biết rõ dù bị cáo đã có chìa khóa và thẻ gửi xe thì bị cáo vẫn không thể lấy được xe ra khỏi bãi xe để chiếm đoạt. Bởi công soát vé quản lý thẻ bằng vi tính, dữ liệu người gửi xe đã được chụp và lưu trong máy vi tính, muốn qua cổng thì hình ảnh người gửi xe và người lấy xe phải là một người thì mới được lấy xe ra khỏi bãi. Vì vậy bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối là nói dối với ông T bảo vệ giữ xe là bị cáo là người yêu của chủ xe (chị Q) và được chủ xe cho mượn xe đi C việc; việc nói dối này làm cho anh T tin tưởng là thật nên đã cho bị cáo lấy xe ra ngoài để mang đi, mục đích của bị cáo lấy xe ra khỏi bãi xe là nhằm chiếm đoạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra C an Quận 3, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, kiểm sát viên đã thực hiện các hành vi, quyết định tố tụng đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Tại phiên tòa, hai bị cáo không có bất cứ ý kiến hoặc khiếu nại gì về các hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng cũng như người tiến hành tố tụng. Vì vậy có cơ sở xác định các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Chiếc xe gắn máy hiệu Vision biển số 47C1 – 38771 do chị Phan Mỹ Thục Q làm chủ sở hữu và đang được gửi tại bãi giữ xe tầng hầm tòa nhà số 41 - 43 Trần Cao Vân Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, bãi giữ xe do anh Lê Minh T chịu trách nhiệm kiểm soát canh giữ. Vào lúc 14 giờ ngày 30/03/2021, lợi dụng việc có được chìa khóa xe và thẻ gửi xe của chiếc xe này, Lê Đức C đã nảy sinh ý định chiếm đoạt xe, C đã sử dụng thủ đoạn gian dối, cung cấp thông tin sai sự thật để anh Lê Minh T (*người giữ xe*) là người đang quản lý hợp pháp tài sản tin là C được chị Q (*chủ xe*) cho mượn xe để đi C việc nên đã giao xe (*đồng ý cho C lấy xe ra khỏi bãi xe*) để bị cáo mang chiếc xe này đi nhằm chiếm đoạt. Với hành vi như đã nêu trên, bị cáo Lê Đức C đã phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Bị cáo Lê Đức C là người đã trưởng thành nên hơn ai hết bị cáo biết rõ việc dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi sai trái, vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam thiếu suy nghĩ nên cáo đã nhất thời phạm tội.

[4] Hành vi mà bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp đối với tài sản của C dân được pháp luật bảo vệ tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nên cần phải được xử lý nghiêm.

[5] Tuy nhiên cũng xét, bị cáo có nhân thân tốt lần phạm tội này là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; sau khi chiếm đoạt được tài sản bị cáo đã biết suy nghĩ để tự sửa chữa sai lầm của mình cụ thể là đã tự chủ động giao trả lại tài sản đã chiếm đoạt khi chưa bị phát hiện nên thiệt hại chưa xảy; quá trình điều tra bị cáo còn được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Vì vậy, khi lượng hình cần căn cứ các điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Xét, bị cáo cũng đã bị tạm giam một thời gian khá dài, thời gian tạm giam cũng đã đủ sự nghiêm khắc để giúp cho bị cáo nhận thức về hành vi sai trái mà mình đã gây ra. Căn cứ vào nhân thân và tính chất hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử cần quyết định hình phạt tù đối với bị cáo bằng với thời hạn đã bị tạm giữ tạm giam là thể hiện sự khoan hồng của pháp luật giúp cho bị cáo có điều kiện để làm lại cuộc đời cải sửa bản thân trở thành C dân tốt của xã hội.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc xe gắn máy Vision biển số 47C1 – 38771, như đã nhận định ở trên sau khi chiếm đoạt chiếc xe này, bị cáo đã chủ động trả lại tài sản khi chưa bị phát hiện; quá trình điều tra Cơ quan điều tra C an Quận 3 đã giao trả xe cho chủ sở hữu chị Phan Mỹ Thục Q là đúng qui định.

- Đối với chiếc áo khoác màu xanh trước ngực có chữ CK là tài sản thu giữ của bị cáo hiện không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm là phù hợp.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố bị cáo Lê Đức C đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; các điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

**Xử phạt:** Lê Đức C 07 (bảy) tháng 12 (mười hai) ngày tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 31/3/2021.

Áp dụng Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác màu xanh trước ngực có chữ CK.

(Tài sản tịch thu tiêu hủy được ghi trong Lệnh nhập kho vật chứng số 454/LNK – ĐTTH ngày 19/5/2021 của C an Quận 3)

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án, hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND Tp. HCM;
- VKSND Quận 3;
- C an quận 3;
- Sở Tư pháp;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q3;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu VP, Hồ sơ (Thông).

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thanh Sơn**